TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 20-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa;
Ông Lường Khắc Tiệp.
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Tràng A C, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1986, tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tràng A S (đã chết) và bà Giàng Y M, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Vàng Y S, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo khai có sử dụng, nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/10/2024, Tổ công tác Công an xã Pà Cò phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu tiến hành kiểm tra lều, lán tại khu vực Rừng Già thuộc xóm Xà Lính, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác phát hiện Tràng A C, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M đang ở tại lều của mình có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, yêu cầu có tàng trữ đồ vật, tài liệu cấm thì tự giác giao nộp. Tràng A C đã tự giác lấy 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng giao nộp cho Tổ công tác. Tràng A C khai nhận 02 viên nén màu hồng là ma túy Của tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định. Tại Cơ quan điều tra Tràng A C khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng ngày 30/9/2024, Tràng A C một mình đi bộ từ nhà tại xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Tại khu vực đường dân sinh xã Lóng Luông, Tràng A C gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy với số tiền 60.000 đồng được 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 viên nén ma túy màu hồng. Sau khi mua được ma túy, Của cất giấu vào túi áo ngực bên phải đi bộ về lều, để ma túy trên mặt bàn uống nước để sử dụng cho bản thân. Đến sáng ngày 04/10/2024 thì bị Tổ công tác Công an xã Pà Cò phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu tiến hành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 540/KL-KTTS ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 02 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ của Tràng A C; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy" gửi giám định có tổng khối lượng là: 0,20g *(Không phẩy hai mươi gam)*, là ma túy, loại Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSMC ngày 23 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Tràng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Tràng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Tràng A C từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác: Đối với người mà Tràng A C khai đã bán ma tuý cho Của, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, do nghiện ma túy nên bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, ngoài ra không

có mục đích gì khác, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không làm đơn xin miễn án phí và sẽ tự nguyện nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Tràng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sáng ngày 30/9/2024, Tràng A C đã một mình lên khu vực xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tìm và mua được 02 viên ma túy hết số tiền 60.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Tràng A C mang về và cất tại bàn uống nước tại lán nương của gia đình C thuộc địa phận xóm X, xã P, huyện M để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 00, ngày 04/10/2024, thì bị Tổ công tác Công an xã Pà Cò phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Tràng A C đang tàng trữ 0,20 gam ma túy, loại Methamphetamine, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Tràng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, bị cáo vẫn cố ý tàng trữ khối lượng 0,20 gam ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; năm 2001 bố đẻ của bị cáo là ông Tràng A S được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang do đã làm tròn nhiệm vụ Phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng tàng trữ là 0,20 gam ma túy, nguyên nhân, hậu quả của

hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo Tràng A C đã được Tòa án nêu quy định của pháp luật là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp miễn án phí, tuy nhiên bị cáo có ý kiến không làm đơn xin miễn án phí, bị cáo sẽ tự nguyện nộp theo quy định. Do đó bị cáo Tràng A C phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Tràng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.
- Xử phạt bị cáo Tràng A C 14 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 08/THA ngày 25/12/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Tràng A C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan ĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Pà Cò, huyện Mai Châu;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng